

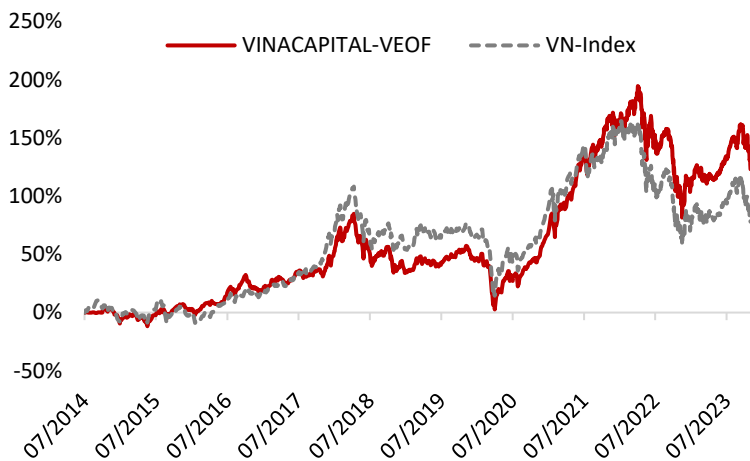
VINACAPITAL-VEOF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	859.9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	22,310.0	
Lợi nhuận tháng 10/2023 (%)	(9.9)	(10.9)
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	6.5	2.1
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	15.9	3.6
Lợi nhuận trung bình hằng năm từ khi thành lập (%)	9.0	6.4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	123.1	77.9

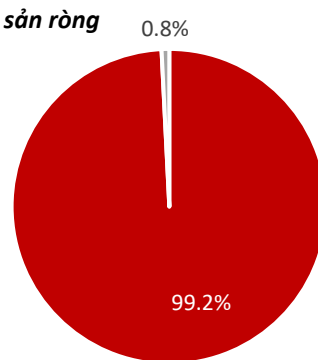
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	01/07/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

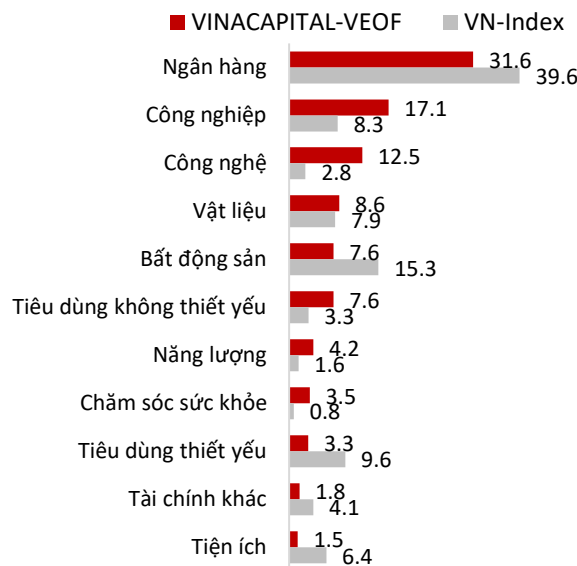
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E 2023 (x)	10.7	10.6
Chỉ số P/B 2023 (x)	2.2	1.5
Chỉ số ROE 2023 (%)	17.4	13.9
Tỷ suất cổ tức (%)	2.4	3.3
Vòng quay danh mục (%)	61.4	-
Hệ số Sharpe	0.3	0.1
Số lượng cổ phiếu	35	416

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	12.5
VCB	Ngân hàng	9.7
MBB	Ngân hàng	5.5
ACB	Ngân hàng	4.8
BID	Ngân hàng	4.6
STB	Ngân hàng	4.4
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.0
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3.6
VNM	Tiêu dùng thiết yếu	3.3
SZC	Công nghiệp	3.2

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi giảm 5,7% trong tháng 9/2023, chỉ số VN-Index tiếp tục giảm mạnh 10,9% trong tháng 10. Kết thúc tháng 10, mức tăng tính từ đầu năm của chỉ số VN-Index chỉ còn 2,1%. Thị trường chứng khoán gần như không có tin tức gì tích cực trong tháng 10. Kết quả kinh doanh quý 3 của nhiều doanh nghiệp niềm yết thấp hơn kỳ vọng. Rủi ro về tỷ giá vẫn là điều đáng lo ngại khi lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm có thời điểm đã vượt 5%, mức cao nhất từ năm 2007. Thị trường chứng khoán thế giới cũng diễn biến tiêu cực khi chỉ số S&P 500 giảm liên tục trong tháng 9 (-4,9%) và tháng 10 (-2,2%). Ở trong nước, thị trường chứng khoán giao dịch khá ảm đạm với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn chỉ đạt 16,9 nghìn tỷ đồng, giảm 37% so với tháng 9 và là mức thấp nhất trong 5 tháng.

Trong bối cảnh thiếu thông tin tích cực hỗ trợ, vào ngày 26/10, cổ phiếu VHM bị bán sàn với khối lượng lớn ngay từ phiên ATO, gây tâm lý bi quan lên khắp thị trường. Kết quả là chỉ số VN-Index giảm 4,2% chỉ trong một ngày. Mặc dù sau đó, giao dịch bán cổ phiếu VHM này đã được giải thích là do một số nhà đầu tư trái phiếu hoán đổi của Tập đoàn Vingroup thực hiện đồng thời với việc mua trái phiếu nhằm gia tăng lợi nhuận kỳ vọng, tâm lý thị trường vẫn chưa được cải thiện nhiều sau đó. Tính đến ngày 6/11, đã có 1.570 công ty (chiếm hơn 98% vốn hóa của cả ba sàn) công bố kết quả kinh doanh quý 3 với lợi nhuận sau thuế quý 3 và 9 tháng đầu năm giảm 6,5% và 13,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 3 ngành có kết quả kinh doanh giảm nhiều nhất ở quý 3 gồm: (1) Ngành Tiện ích, bị ảnh hưởng bởi chi phí tài chính tăng mạnh, lợi nhuận giảm 47% so với cùng kỳ; (2) Ngành Tiêu dùng không thiết yếu có lợi nhuận quý 3 giảm 45% với biên lợi nhuận của các doanh nghiệp bán lẻ điện thoại di động và hàng điện máy bị thu hẹp do cuộc chiến về giá bán trước sức mua yếu của thị trường; (3) Ngành Bất động sản trước khó khăn chung của thị trường cũng ghi nhận lợi nhuận quý 3 giảm 41% so với cùng kỳ. Ngành Tài chính có tổng lợi nhuận quý 3 tăng 4% so với cùng kỳ, chủ yếu đóng góp từ nhóm chứng khoán, trong khi nhóm ngân hàng ghi nhận lợi nhuận giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VEOF giảm 9,9% trong tháng 10, ít hơn so với mức giảm 10,9% của VN-Index. Tính từ đầu năm, VINACAPITAL-VEOF tăng 6,5%, cao hơn 4,4% so với chỉ số VN-Index.

Về kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp mà VINACAPITAL-VEOF đầu tư, ngoại trừ MWG có kết quả tương đối thất vọng do nhu cầu về mua sắm điện thoại, điện gia dụng chưa phục hồi, các doanh nghiệp thuộc 10 khoản đầu tư lớn nhất của quỹ đều có kết quả kinh doanh khá quan.

FPT vẫn giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp tăng trưởng bền vững nhất trên thị trường chứng khoán với tăng trưởng lợi nhuận trong quý 3 và 9 tháng đầu năm đều đạt 20%. Động lực tăng trưởng của FPT đến chủ yếu từ mảng Dịch vụ Công nghệ thông tin nước ngoài (doanh thu và lợi nhuận trước thuế 9 tháng tăng 31% và 30%) và mảng Giáo dục (doanh thu 9 tháng tăng 43%). Các ngân hàng trong danh mục của quỹ cũng đạt kết quả kinh doanh tích cực. VCB, cổ phiếu lớn thứ 2 trong danh mục của VINACAPITAL-VEOF, ghi nhận lợi nhuận ròng trong quý 3 và 9 tháng đầu năm tăng trưởng lần lượt 20% và 19% so với cùng kỳ năm trước. MBB và ACB cũng đạt mức tăng trưởng lợi nhuận 2 chữ số trong cả quý 3 và 9 tháng đầu năm.

VNM, cổ phiếu mới được thêm vào danh mục của quỹ vào đầu tháng 6/2023, khi định giá của VNM rơi về vùng hợp lý để mua vào, đã có kết quả kinh doanh quý 3 hồi phục đúng như kỳ vọng. Sau một thời gian dài lợi nhuận giảm do giá nguyên liệu tăng và sức mua yếu, VNM đã ghi nhận lợi nhuận quý 3 tăng trưởng 8% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý là kết quả kinh doanh của VNM đang tốt lên theo từng quý.

Việc thị trường chứng khoán giảm mạnh trong tháng 10 đã đưa mức P/E năm 2023 của VN-Index về chỉ còn 10,6 lần, tương đương 1,2 lần độ lệch chuẩn dưới mức trung bình 10 năm. Áp lực về tỷ giá hiện tại đã giảm bớt do lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm từ mức đỉnh trên 5% xuống còn khoảng 4,6% sau cuộc họp của Cục dự trữ liên bang Mỹ vào cuối tháng 10, kéo theo tỷ giá USD/VND giảm từ 23,600 đồng trong tháng 10 xuống chỉ còn hơn 23,300 đồng/USD vào đầu tháng 11. Chúng tôi cũng kỳ vọng nền kinh tế cũng như kết quả kinh doanh của các công ty niêm yết sẽ phục hồi dần từ Quý 4/2023, điều này sẽ là tác nhân hỗ trợ tích cực cho thị trường chứng khoán trong thời gian tới.

Lợi nhuận hàng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%	3.0%	4.2%	8.2%	2.1%	-3.1%	-9.9%			6.5%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.